

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2021/HS-ST
Ngày: 08-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Viết Tài.
2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1988 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn 2, xã QuGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Cao Thị T; vợ: Phan Thị M và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam: từ ngày 28/5/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn Thành Công, xã QuL, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Ngọc Qu, sinh năm 1971. Nơi cư trú: khối 5, thị trấn CGi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: thôn 2, xã QuGi, huyện

Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17^h ngày 27/5/2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 37F1-54860 đi trên đường quốc lộ 1A thuộc khu vực thôn 3, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, thấy chị Nguyễn Thị Th đang đứng bên đường. L đi qua chị Th khoảng 70-80m rồi dừng xe tại bóng cây ngồi chơi. Khoảng 05 phút sau, có xe khách bắc nam đi đến vị trí chị Th đang đứng thì dừng lại, chị Th gửi hàng cho xe khách. L đi bộ đến chỗ xe khách, thấy chị Th đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, L lại gần, lợi dụng lúc chị Th cúi người xuống, dùng tay phải nhanh chóng giật mạnh làm sợi dây chuyền bị đứt. L lấy được 01 đoạn dây gồm 03 sợi ghép lại và mặt dây gắn các hạt đá rồi chạy bộ lại xe máy nổ máy đi về hướng huyện Diễn Châu. Đi được một đoạn đến cuối xã Quỳnh Giang, L vòng lại chạy ra ngã tư Cầu Giát vào tiệm vàng Quý Nhân bán đoạn dây kèm mặt đá với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Đỗ Ngọc Qu. Cùng ngày, chị Th làm Đơn trình báo Công an và giao nộp 03 (ba) sợi dây còn lại. Ngày 28/5/2021, Long đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu tiến hành mở niêm phong, xác định vàng thật giả, khối lượng, giá trị và trưng cầu giám định đối với 03 (ba) sợi dây được chế tác kiểu mắt xích xoắn nhỏ giống nhau (01 sợi dài 55cm, 02 sợi đều dài 51cm) ký hiệu M1, 01 đoạn dây chuyền được chế tác kiểu 03 (ba) sợi nhỏ mắt xích xoắn giống nhau nối với móc khóa có chữ AZ610, 01 (một) mặt chế tác kiểu 02 (hai) hình tròn lồng nhau ký hiệu M2. Tại Kết luận giám định số 5249/C09-P4 ngày 22/6/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 có tổng khối lượng 4,18 gam, mẫu vật ký hiệu M2 gồm 01 (một) đoạn dây có khối lượng 1,26 gam, 01 (một) mặt có khối lượng 4,05 gam (tính cả đá); đều là vàng (Au) trang sức. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG ngày 04/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt 03 (ba) sợi dây đều bằng vàng trang sức có tổng khối lượng 4,18 gam có giá trị 3.051.000 đồng, 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng trang sức có tổng khối lượng 5,31 gam có giá trị 4.396.000 đồng, tổng cộng 7.897.000 đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về kết luận giám định và kết quả định giá.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKS-QL ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15-18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: vào lúc 17^h ngày 27/5/2021, trên đường quốc lộ 1A thuộc thôn 3, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, bị cáo dùng tay giật mạnh sợi dây chuyền của chị Nguyễn Thị Th rồi nhanh chóng bỏ chạy. Lời khai của bị cáo phù hợp với Đơn tố giác, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận giám định, lời khai của bị hại và lời khai tại Cơ quan điều tra, cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi công khai chiếm đoạt tài sản có giá trị 7.897.000 đồng (bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) của chị Th một cách nhanh chóng và bất ngờ rồi tẩu thoát để tránh sự phản kháng của chị Th, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền

sở hữu tài sản của người khác, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, nhưng xuất phát từ động cơ muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã thực hiện hành vi một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường quốc lộ thường xuyên có người và phương tiện qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, đầu thú, bố đẻ (ông Nguyễn Văn L) là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương chiến công, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoa hòng của pháp luật. Xử phạt với mức như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ phải sung: khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Xét bị cáo làm ruộng, hoàn cảnh khó khăn, bố đau ốm nằm một chỗ, con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Th đã được nhận lại tài sản, gia đình bị cáo bồi thường cho chị Th số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), trả lại cho anh Đỗ Ngọc Qu số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Th, anh Qu không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

[6] Biện pháp tư pháp: Các đoạn dây chuyền vàng trang sức được trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Th. Xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen biển kiểm soát 37F1-54860 của anh Nguyễn Thành L (chồng chị Trần Thị H), khi anh L đi xuất khẩu lao động để lại cho chị H quản lý, sử dụng. Chị H cho bị cáo mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/5/2021).

2. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Quỳnh Giang (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến